Quyển 40 (Kinh số 1104 - 1120)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 877

Các Tỳ-kheo kia vừa trông thấy thanh niên to lớn, dũng mãnh liền sanh sợ hãi, chân lông dựng đứng, nói với nhau rang: -Người kia là ai mà hình dáng đáng sợ thê? Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Đây là Ac ma muốn nhiễu loạn. The Ton liên noi kẹ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, Và thứ sáu là pháp, Niệm, ái, thích, vừa ý, Thế gian chỉ có thể, Đây là tham ác nhất, Luôn ràng buộc phàm phu, Người vượt khỏi thứ này, Là thành đệ tử Phật, Vượt qua cảnh giới ma, Như mặt trời không mây. Khi ấy Ma Ba-tuan thầm nghĩ: 4íSa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta", trong lòng lo buồn, liền biến mất.

KINH SO 1104 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu người thọ trì bảy thứ thọ, nhờ nhân duyên này người ây được sanh lên cõi trời Đế-thích, nghĩa là trời Đế-thích xưa kia khi còn làm người hay cúng dường cha mẹ và các bậc Tôn trưởng, dung mạo ôn hòa, nói lời nhu nhuyến, không nói lời ác, không nói hai lưỡi, thường nói lời chân thật. Đối với thế gian bon xẻn, người này tuy ở tại gia nhưng không bon xẻn, thường hay bo thí, siêng bố thí, ưa hạnh bố thí, ở những hội bố thí hay bố thí cúng dường bình đẳng tất cả. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Cúng dường cho cha mẹ, Và gia tộc Tôn trưởng, Lời nhu hòa cung kính, Lìa lời thô hai lưỡi, Điều phục tâm bon xẻn, Thường nói lời chân thật, Cõi trời Ba Ba kia, Thay người hành bảy pháp, Đêu nói với họ răng, Sẽ sanh cối trời này. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1105 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ty-xa-ly, trong giảng đường Trùng Các bên bờ ao Di Hầu. Bấy giờ, có người dòng Ly-xa tên là Ma-ha-lợi, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

878 KINH TẠP A-HÀM

Bạch Thế Tôn! Ngài có thấy trời Đế-thích không?

Phật đáp:

-Thấy.

Ly-xa lại hỏi:

Thế Tôn có thấy quỷ giống trời Đấ-thích không?

Phật bảo Ly-xa: Ta biết trời Đế-thích5 cũng biết có quỷ giống trời Đế-thích, cũng biết pháp Đê-thích kia, nhờ duyên thọ trì những pháp ây nên được sanh chô của trời Đấ-thích. Này Ly-xa! Đe-thích xưa kia khi còn làm người hay cúng dường cha mẹ... hành hạnh bố thí bình đẳng. The Ton liên noi kẹ: Cúng dường cho cha mẹ, Và gia tộc Tôn trưởng, Lời nhu hòa cung kính, Lìa lời thô hai lưỡi, Điều phục tâm bon xẻn, Thường nói lời chân thật, Cối trời Ba Ba kia, Thấy người hành bảy pháp, Đều nói với họ rằng, Sẽ sanh cõi trời này. Phật nói kinh này xong, Ly-xa, Ma-ha-lợi nghe Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 1106 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, nơi giảng đường Trùng Các, bên bờ ao Di Hầu. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phạt: -Bạch Thế Tôn! Nhân gì, duyên gì mà trời Thích-đề-hoàn-nhơn được gọi là Thích-đề-hoàn-nhơn? Phật bảo Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người, hay bo thí kịp thời cho Sa-môn và Bà-la-môn? người bần cùng khốn khổ, người ăn xin, các thứ thực phẩm, tiền bạc5 lụa hoa, hương, vật dụng trang nghiêm, giường ghế, đèn đuốc. Do hay làm những việc này nên được gọi là Thích-đề-hoàn-nhơn. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nhân gì, duyên gì Thích-đề-hoàn-nhơn lại được gọi là Phú-lan-đà-la? Phật bảo Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người thường hay bố thí y phục,

, Ấ r J. Ấ e mên nệm, thực phàm, cho đên đèn đuôc; do nhân duyên này nên được gọi là Phú-lan-đà-la. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Nhân gì, duyên gì được gọi là Ma-già-bà.

Phật bảo Tỳ-kheo:

Thích-đê-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người tên là Ma-già-bà5 do đó

Ma-già-bà là tên cũ của Thích-đề-hoàn-nhơn.

Tỳ-kheo lại bạch Phật:

Nhân gì, duyên gì lại được gọi là Sa-bà-bà.

Phật bảo Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người đem áo Bà-tiên-tư bố thí, cúng dường, do nhân duyên này nên Thích-đề-hoàn-nhơn được gọi là Sa-bà-bà. Tỳ-kheo lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nhân gì5 duyên gì Thích-đề-hoàn-nhơn lại được gọi là Kiều-thi-ca? Phật bảo Tỳ-kheo: Thích-đê-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người, là người của dòng họ Kiều-thi? do nhân duyên này nên Thích-đề-hoàn-nhơn có tên là Kiều-thi-ca. Tỳ-kheo lại hỏi Phật: Nhân gi, duyên gì Thích-đề-hoàn-nhơn lại được gọi là Xá-chỉ-bát-đê?

Phật bảo các Tỳ-kheo: Nữ a-tu-la tên là Xá-chỉ làm đệ nhất phu nhân của trời Bế-thích, do đó Đế-thích tên là Xá-chỉ-bát-đê. Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nhân gì, duyên gì, Thích-đề-hoàn-nhơn lại có tên là Thiên Nhãn? Phật bảo Tỳ-kheo: -Thích-đề-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người, thông minh trí tuệ, ngồi một chỗ mà suy nghĩ cả ngàn thứ nghĩa, xem xét, cân lường. Do nhân duyên này nên trời Đế-thích còn gọi là Thiên Nhãn. Tỳ-kheo bạch Phật: -Nhân gì, duyên gì Thích-đề-hoàn-nhơn lại có tên là Nhơn-đề-lợi? Phật bảo Tỳ-kheo: - Trời Đế-thích kia đối với cõi trời Ba Mươi Ba là vua, là chil, do nhân duyên này nên trời Đế-thích gọi là Nhơn-đề-lợi. Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Thích-đề-hoàn-nhơn xưa kia khi còn làm người, thọ trì bảy thứ thọ, do nhân duyên này nên được làm trời Đế-thích. Những gì là bảy thọ? Thích-đề- hoàn-nhơn xưa kia làm người, cúng dường cha mẹ... bố thí bình đẳng. Đây là bảy thứ thọ. Do nhân duyên này nên được làm trời Đe-thích. Bấy giờ Thế Tôn liên nói kệ... (nói riêng như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1107 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Tỳ-xá-ly, nơi giảng đường Trùng Các, bên bờ ao Di Hầu. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong đời quá khứ có một con quỷ Dạ-xoa xấu xí, hung dữ, ngồi trên tòa để trống của Đế-thích. Trời Ba Mươi Ba thấy con quỷ xấu xí, hung dữ ngồi trên tòa để trống của Đế-thích, mọi người đều nổi sân. Chư thiên nổi sân như thế, lúc ấy con quỷ cứ theo cái sân ấy dung mạo dần dần trở nên đẹp đẽ. Khi ấy, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba tâu với Đế-thích: 4íKiều-thi-ca! Có một con quỷ xấu xí, hung dữ, ngồi trên tòa để trống của Thiên vương, chư thiên chúng tôi thây nó ngôi trên tòa của Thiên vương thì nôi giận. Chư thiên càng giận dữ thì con quỷ càng trở nên đẹp de." Thích-đề-hoàn-nhơn bảo chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba: "Sự sân si kia nhằm đối trị con quy." Bấy giờ, Đế-thích đi đến chỗ con quỷ, sửa lại y phục, bày vai phải, chắp tay ximg tên ba lần, nói: "Nhơn giả! Tôi là Thích-dềhoan-nhơn" Theo sự cung kính của Thích-đề-hoàn-nhơn, con quỷ kia bỗng từ từ trở lại xấu xí như cũ, liền biến mất. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhơn an tọa, liền nói kệ: Người chớ nên sân giận, Thấy sân chớ đáp sân, Đối ác chớ sanh ác, Nên phá hoại kiêu mạn, Không sân cũng không hại, Gọi là chúng Hiền thánh, Tôi ác khởi sân giận, Vững chắc như núi đá, Điều phục cơn giận dữ? Như chế ngự ngựa cuồng, Ta nói khéo huấn luyện, Chăng phải người câm dây. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Thích-đề-hoàn-nhơn ở cõi trời Ba Mươi Ba là Vua Tự Tại, khen ngợi

không sân giận, các thây cũng nên như thê, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, cũng nên khen ngợi không sân giận. Phải học như vậy. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1108 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Khất thực xong, trở vê tinh xá cát y bát, rửa chân, câm tọa cụ vát lên vai phải, vào r

rừng An-đà trải tọa cụ ngôi nơi cội cây nhập định. Khi ây trong tinh xá Kỳ Hoàn có hai Tỳ-kheo tranh chấp, một người mạ lỵ, một người im lặng, người mạ lỵ liền hối cải đến xin lỗi người kia, mà Tỳ-kheo kia không nhận sự sám hối của người này. Do không nhận sự sám hối đó, nên khi ấy, trong tinh xá các chúng Tỳ-kheo cùng đến khuyên can lớn tiếng, ồn ào. Bấy giờ? Thế Tôn với thiên nhĩ hơn tai người thường nghe trong tinh xá Kỳ Hoàn ồn ào lớn tiếng, Ngài bèn xuất đinh, xả thiền, trở về tinh xá, trải tòa ngồi trước đại chúng, nói với các Tỳ-kheo: Sáng nay Ta đi khất thực trở về rồi vào rừng An-đà ngồi thiền nhập định, nghe trong tinh xá ồn ào lớn tiếng, ai ồn ào như thế? Tỳ-kheo bạch Phật: Trong tinh xá này có hai Tỳ-kheo tranh chấp, một người mắng, một người làm thinh. Khi ấy người mắng chửi đến sám hối, người kia không nhận, vì không nhận nên nhiêu người đên khuyên can, cho nên mới có lớn tiêng ôn ào. Phật bảo Tỳ-kheo: Thế nào là Tỳ-kheo ngu si? Người đến sám hối mà không nhận sự sám hối của người ta thì người không nhận đó là ngu si, luôn bị khổ não, không có lợi ích. Này các Tỳ-kheo! Vào thời quá khứ, Thích-đề-hoàn-nhơn có các vị trời Ba Mươi Ba tranh luận nhau, Thích-đê-hoàn-nhơn nói kệ răng: Với người tâm không hại, Sân không thể ràng buộc, Không ôm oán hận lâu, Vì không trụ sân giận, Tuy còn nhiều sân giận,

Không phát ra lời thô, Không tìm người gây gổ, Không rêu rao điều d&, Thường nên tự phòng hộ, Bên trong quán sát nghĩa, Không giận cũng không hại, Thường cùng với Hiền thánh, Nếu cùng với người ác, Cang cường như núi dá, Hay điều phục sân giận, Như chế ngự ngựa cuồng, Ta nói huấn luyện giỏi, Chăng phải người câm dây.

882 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn đối với trời Ba Mươi Ba là Vua Tự Tại, thương hành nhẫn nhục, cũng lại khen ngợi người hành nhẫn nhục. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, cũng nên hành nhẫn nhục và khen ngợi người hành nhẫn nhục. Phải học như the! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1109

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:

-Vào thời quá khứ, chư thiên và a-tu-la dàn trận muôn đánh nhau. Lúc ây5

Thích-đề-hoàn-nhơn nói với vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la:

"Chớ sát hại nhau, chỉ nên luận nghị, lấy lý để khuất phúc."

Vua a-tu-la nói răng:

"Giả sử cùng nhau luận nghị thì ai là người làm chứng để biết rằng cái lý ấy là thông suốt hay bế tắc?"

Trời Đế-thích trả lời:

"Trong chúng chư thiên có người trí tuệ sáng suốt, sẽ nhận xét điều này.

Trong chúng a-tu-la cũng có người sáng suốt nhận xét điều này."

Tỳ-ma-chất-đa-la nói:

“Dugc lắm!”

Thích-đề-hoàn-nhơn nói:

"Các ông lập luận trước đi, rồi tôi sẽ theo đó lập luận, không có khó khăn.

Khi ấy, vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ lập luận:

Nếu tôi hành nhẫn nhục, Thì sự việc thiếu sót,

Người ngu si sẽ bảo, Vì sợ nên nhẫn nhục.

Thích-đề-hoàn-nhơn nói kệ đáp:

Giả sử người ngu si, Bảo vì sợ nên nhẫn,

Và kẻ không nói kia, Đối lý tổn thương gì?

Nên tự quán nghĩa này, Cũng nên quán nghĩa kia,

Ta, người đều an ổn, Nhẫn nhục là tối thượng.

r

Tỳ-ma-chât-đa-la lại nói kệ: Nêu không chê ngu si, Ngu si ắt hại người, Giống như trâu hung dữ, Chạy xông tới húc người, Cầm gậy quyết chế ngự, Sợ hãi được điều phục, Thế nên giữ chặt roi, Chiết phục kẻ ngu kia.

Đế-thích lại nói kệ:
Tôi thường quán sát họ? Chế phục kẻ ngu kia,
Người ngu nôi giận dữ, Người trí giữ điềm tĩnh,
Không sân cũng không hại, Thường cùng với Hiền thánh,
Tội ác lchởi sân giận. Vững chắc như núi đá5
Hay điều phục giận dữ, Như chế ngự ngựa cuồng,
Ta nói huấn luyện giỏi, Chẳng phải người cầm dây.
r
Bây giờ, trong thiên chúng có một vị trời trí tuệ, trong chúng a-tu-la cũng có một a-tu-la trí tuệ, đối với kệ này suy xét, cân lường, quán sát, khởi nghĩ rằng: "Bài kệ của Tỳ-ma-chất-đa-la a-tu-la nói cuối cùng chỉ khởi lên sự chiến dấu, tranh tụng. Do đó mới biết Vua Tỳ-ma-chất-đa-la luôn luôn dạy người chiến đấu tranh tụng, còn bài kệ của Thích-đề-hoàn-nhơn luôn luôn là muốn dứt chiến đấu tranh tụng, nên biết trời Đế-thích luôn luôn dạy người đừng chiến dấu, tranh tụng. Nên biết Đế-thích khéo lập luận thù thắng.” Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đê-hoàn-nhơn nhờ nghị luận đúng đan nên hàng phục được a-tu-la. Này các Tỳ-kheo! Thích-đề-hoàn-nhơn là Vua Tự Tại của cõi trời Ba Mươi Ba, lập luận đúng, khen ngợi những luận cứ đúng. Tỳ-kheo các thầy cũng nên như thế, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên lập luận đúng và khen ngợi những luận cứ đúng. Nên học như the! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1110 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: -Vào thời quá khứ có trời Đê-thích và a-tu-la dàn trận đánh nhau. Thíchđề-hoàn-nhơn nói với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba: "Hôm nay chư thiên và a-tu-la đánh nhau, nêu chư thiên thăng, a-tu-la thua r r r

thì sẽ bát sông vua a-tu-la Tỳ-ma-chât-đa-la? lây dây trói chặt lại năm vòng đem về thiên cung." Tỳ-ma-chất-đa-la a-tu-la bảo các a-tu-la: "Hôm nay chư thiên và a-tu-la đánh nhau, nếu a-tu-la thắng, chư thiên thua thì sẽ bắt sống Thích-đề-hoàn-nhơn lấy dây trói năm vòng đem về cung a-tu-la.” Đang khi đánh nhau, chư thiên thắng a-tu-la. Khi ấy chư thiên bắt sống được vua a-tu-la Tỳ-ma-chât-đa-la, lây dây cột lại năm vòng đem vê thiên cung . v . _— r • r

cột ở trước cửa điện Đoán Pháp của Đê-thích. Khi Đê-thích ra vào cửa này, Tỳ-ma-chất-đa-la bị cột ở bên cửa nổi giận, mạ lỵ. Lúc đó, người hầu cận của

Đế-thích thấy vua a-tu-la thân bị trói năm vòng, cột bên cửa, thấy Đấ-thích ra e -r y

vào thì nôi sân mạ lỵ, liên làm bài kệ nói với Đê-thích răng: Nay Đế-thích sợ nó, Vì không đủ sức ư? Nên nhẫn a-tu-la5 Mắng chửi trước Đế-thích? Đế-thích đáp: Không phải sợ mà nhẫn, Chẳng phải sức chưa đủ, Làm gì có người trí, Đối diện với kẻ ngu. Người hầu cận lại tâu: Nêu chỉ hành nhẫn nhục, Gặp việc lại thiếu s6t, Kẻ ngu si sẽ bảo,

Vì sợ nên nhẫn nhục, Do đó nên gắng trj, Dùng trí chế kẻ ngu. Đế-thích đáp: Ta thường quán sát họ, Chế ngự kẻ ngu kia, Thấy người ngu giận dữ, Trí điềm tĩnh chế phục. Không sức mà là sức, Sức của kẻ ngu kia, Ngu si trái xa pháp, Nơi đạo chẳng được gì. Giả sử có sức mạnh, Hay nhẫn người yếu hèn, Đó là nhẫn tối thượng, Không sức sao có nhẫn? Với kia lam mạ nhục, Người sức mạnh nhẫn nhục, Đó là nhẫn tối thượng. Không sức sao nhẫn được, Với mình và với người, Vượt qua mọi kinh hãi? Biết kia nổi giận dữ, Ngược lại mình điềm tĩnh, Hai nghĩa đều đầy đủ, Lợi mình cũng lợi người. Gọi là kẻ ngu phu, Bởi vì không thấy pháp, Ngu nói thăng kẻ nhân, Càng tăng lời nói ác, Chưa biết nhẫn mạ ly, Với kia thường đắc thắng. Nhẫn đối người hơn mình, Đó là nhẫn vì sợ? Nhẫn đối người bằng mình, Đó là nhẫn khỏi tranh, Nhẫn đối người thua mình, Đó là nhẫn tối thượng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba, thường hành nhẫn nhục, khen ngợi nhẫn nhục. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên hành nhẫn như the và khen ngợi nhẫn nhục. Phải học như the! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1111 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 885

T-X Á__ ___ !rril Á nn _ 9 _ / _ rrn Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Vào thời quá khứ, Thích-đề-hoàn-nhơn muốn đi thăm vườn, khi ấy sai người hầu cận trang sức cỗ xe ngàn ngựa để đi thăm vườn. Người hầu vâng lệnh liên sửa soạn trang hoàng một chiêc xe ngàn ngựa kéo, đên tâu với Đê-thích: "Thua Kiu-thi-ca, xe cộ đã đầy đủ, xin Vua biết thòi." Đế-thích liền bước xuống điện Thường Thắng hướng về phía Đông chắp tay lễ Phật. Bấy giờ, người hầu cận thấy liền kinh hãi, chân lông dựng đứng, roi ngựa rớt xuống đất. Khi ấy, Đế-thích thấy người hầu cận kinh hãi, chân lông dựng đứng, roi ngựa rớt xuống đất, liền nói kệ hỏi: Ông thấy gì sợ hãi, Roi ngựa rớt xuống đất? Người hầu cận nói kệ tâu: Thấy vua trời Đế-thích? Là chồng của Xá-chỉ, Cho nên sanh sợ hãi, Roi ngựa rớt xuống đất, Thường thấy trời Bế-thích, Tất cả các đại địa, Vua trời người lớn nhỏ, Bốn ông chủ hộ thế, Chúng cõi trời Ba Ba, Thảy đều cung kính lễ, Còn chỗ nào tôn kính, Hơn cả trời E)ế-thích, Mà nay hướng phía Đông, Chắp tay để kính lễ? Đế-thích nói kệ đáp lại: Ta thật đối tất cả, Vua hết thảy thế gian, Và bốn chủ hộ thế, Chúng trời Ba Ba cõi, Là Tôn chủ Tối thượng, Nên đều đến cung kính, Nhưng thế gian lại có, Tùy thuận đấng Chánh Giác, Thầy khắp cả chư thiên, Nên ta cúi đầu lễ. Người hầu cận lại tâu: Đây ắt nhất thế gian, Nên khiến Vua Đế-thích, Cung kính mà chăp tay, Hướng phương Đông kính lễ5 Con nay cũng nên lễ, Bậc vua trời đa lễ. Khi ấy, trời Đế-thích chồng của Xá-chỉ nói kệ lễ Phật rồi đi xe ngàn ngựa đến dạo vườn. Phật bảo các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích kia là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba còn cung kính Phật, cũng lại khen ngợi sự cung kính Phật. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà9 xuất gia học đạo cũng nên cung kính Phật như the, cũng nên khen ngợi sự cung kính Phật. Phải học như the! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

886 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 1112 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc. (Nói rộng như trên chỉ khác lã): Bấy giờ, trời Đế-thích bước xuống điện Thường Thắng chắp tay hướng về phía Đông kính lễ Tôn pháp... Phật nói kinh này, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. (Nói rộng như trên chỉ khác tó): Bấy giờ, trời Đấ-thích nói kệ trả lời người hau cận: Ta thật là Đại vương, Của cả cõi đất này, Và bổn chủ hộ thế, Chúng trời Ba Mươi Ba, Như thế với tất cả, Đều tôn trọng cung kính, Nhưng lại có tịnh giới, Luôn luôn vào chánh định, Với chánh tín xuất gia, Hoàn toàn vào Phạm hạnh. Nên ta đối với kia, Tôn trọng cung kính lễ, Và điều phục tham sân, Vượt khỏi cảnh ngu si, Tu học không buông lung, Cũng cung kính lễ kia, Người dứt sạch không còn5 Tham dục5 sân nhuế, si, Lậu tận A-la-hán, Còn phải kính lễ kia, Nêu người ở tại gia, Phụng trì giới thanh tịnh, Đúng như pháp Bồ-tát? Cũng lại nên kính lễ. Người hầu tâu Đế-thích: Đó là nhất thế gian, Nếu Thiên vương kính lễ, Tôi cũng nên như thế, Theo Thiên vương kính lễ. Này các Tỳ-kheo! Trời Đế-thích chồng của Xá-chỉ kính lễ Pháp, Tăng và khen ngợi người kính lễ Pháp, Tăng. Các thầy đã chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, cũng nên kính lễ Pháp, Tăng và khen ngợi người kính lễ Pháp, Tăng như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1113 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Vào thời quá khứ có trời Đế-thích muốn đi dạo vườn, sai người hầu cận trang sức cổ xe ngàn ngựa. Người hầu cận vâng lệnh, trang sức xong, trở lại tâu Đế-thích:

“Xe đã trang sức đầy đủ, xin Vua biết thòi." Bay giờ, Đe-thích bước xuống điện Thường Thắng đi vòng đến các phương hướng chắp tay cung kính. Khi ấy, người hầu cận thấy Đế-thích từ điện Thường Thắng bước xuống đứng giữa sân, xoay về các phương chắp tay cung kính, người hau cận kinh hãi, roi ngựa rớt xuống đất, nói kệ: Các phương chỉ có người, Sanh bào thai ô uế, Chỗ thần ở lại nhơ, Đói khát thường bức bách, Cớ sao Kiều-thica, Tôn trọng người không nhà, Vì tôi nói nghĩa này, Khao khát muốn được nghe. Đế-thích nói kệ đáp: Ta chính cung kính kia, Những người sống không nhà, Đi khắp nơi tự tại, Không kể nơi di, ở, Cảnh thành áp, cõi nước, Không hệ lụy tâm kia, Không chứa đồ nuôi sống, Không muốn dừng một chỗ, Qua roi không mong câu, Chỉ vô vi là vui, Nói ra quyết lời lành, Im lặng là tịch tinh. Chư thiên, a-tula, Mỗi mỗi chống trái nhau, Nhân gian tự tranh nhau, Trái nghịch nhau như thế, Chỉ có người xuất gia, Đối tranh cãi chẳng tranh, Với tất cả chúng sanh, Buông xả các dao gậy, Lìa tiền tài, sắc đẹp, Không mê đăm, phóng túng, Xa lìa tất cả ác, Thế nên kính lễ kia. Lúc ấy người hầu cận lại nói kệ: Người được Thiên vương kính, Chắc là bậc Tối Thắng, Thế nên từ hôm nay, Con lễ người xuất gia. Nói như thế rồi trời Đế-thích kính lễ tất cả chư Tăng ở các phương, xong rồi leo lên xe ngựa dạo xem vườn rừng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích kia là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba mà thường cung kính chúng Tăng, cũng thường khen ngợi, công đức cung kính chúng Tăng. Tỳ- kheo các thầy chánh tín, không

nhà, xuất gia học đạo cũng nên cung kính chúng Tăng và cũng nên khen ngợi công đức cung kính chúng Tăng như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1114 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

888 KINH TẠP A-HÀM

T-X Ấ • \ qpl Á rrn/\ 19 r rpi \ [1

Bây giờ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: -Vào thời quá khứ vua a-tu-la sửa soạn bốn thứ binh là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, muốn đánh nhau với chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba. Khi ấy De-thich nghe vua a-tu-la sửa soạn bốn thứ binh là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh đến gây chiến, De-thich bảo thiên tử Túc-tỳ-lê: "Ông biết không, a-tu-la đem bốn binh đến gây chiến với trời Ba Mươi Ba? Ông có thể sai chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đem bốn binh là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh đến đánh với a-tu-la kia." Bấy giờ, thiên tử Túc-tỳ-lê vâng lệnh Đế-thích trở về thiên cung, kiêu mạn, phó mặc không để ý lo lắng. Quân a-tu-la đã ra giữa đường. Đế-thích nghe như vậy lại bảo với thiên tử Túc-tỳ-lê: "Này ông! Quân a-tu-la đã ra giữa đường, ông hãy nhanh chóng đem bốn binh ra đánh với atu-la." Thiên tử Túc-tỳ-lê vâng lệnh Đế-thích trở lại thiên cung, lười biếng phó mặc. Khi ấy, vua a-tu-la đã đem quân đến gần. Thích-đề-hoàn-nhơn nghe quân a-tu-la đã tiến đến bên cạnh, lại bảo với thiên tử Túc-tỳ-lê: "Ong có biết chăng, quân a-tu-la đã tiến đến bên cạnh? ông hãy nhanh chóng gọi chư thiên đem bôn binh ra chiên d2u." Khi ấy, thiên tử Túc-tỳ-lê liền nói kệ: Nếu có chỗ chẳng khởi, Vui vô vi an ổn, Người được chỗ như thế, Không tạo cũng không lo. Hãy cho tôi chỗ này, Đê tôi được an ôn. Đế-thích nói kệ đáp lại: Nếu có chỗ chẳng khởi, Vui vô vi an ôn, Nếu người được chỗ ấy, Không tạo cũng không lo. Nếu ông được chỗ này, Cũng nên đưa ta đi. Thiên tử Túc-tỳ-lê lại nói kệ: Nếu nơi không phương tiện, Chăng khởi, vui an ôn? Nếu được những nơi ấy, Không tạo cũng không lo. Nên cho tôi nơi này, Đe tôi được an ổn. Đế-thích lại nói kệ trả lời: Nêu nơi không phương tiện, Không khởi, vui an ổn, Nêu người được nơi này, Không tạo cũng không lo. Ông được những nơi này, Cũng phải đưa ta đi. Thiên tử Túc-tỳ-lệ lại nói kệ: Nêu nơi không buông lung, Không khởi, vui an ổn, Nếu người được nơi này, Không tạo cũng không lo. Nên cho tôi nơi này, Đe tôi được an ổn.

KINH TẠPA-HÀM 889

Đế-thích lại nói kệ:
Nêu nơi không buông lung, Không khởi, vui an ổn,
Nêu người được nơi này, Không tạo, cũng không lo.
Ông được những nơi này, Cũng phải dẫn ta đi.
Túc-tỳ-lê lại nói kệ:
Lười biếng không khởi gi, Không biết việc đã làm,
Làm, muốn thảy đều biết, Nên cho tôi nơi này.

Đế-thích lại nói kệ:
Lười biếng chẳng khởi gì? Được an vui rốt ráo,
Ong được những nơi ây, Cũng phải đưa ta đi.
Thiên tử Túc-tỳ-lê lại nói kệ:
Không việc gì cũng vui, Không tạo cũng không lo,
Nếu cho tôi nơi này, Tôi sẽ được an vui.
Đế-thích lại nói kệ:
Nếu được thấy hoặc nghe, Chúng sanh không làm gì,
/X r
Ong được những nơi ây, Cũng phải đưa ta đi. Ong nêu sợ việc làm, Chẳng nghĩ đến hữu vi, Hãy mau chóng trừ sạch, Đen đường tắt Niết-bàn. Khi ấy, thiên tử Túc-tỳ-lê chuẩn bị bốn binh: Tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh cùng đánh với a-tu-la? dẹp được quân a-tu-la? chư thiên thắng trận trở về cung trời. Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn đem bốn binh ra chiến đấu với a-tu-la5 nhờ siêng năng nên thắng trận. Này các Tỳ-kheo! Thích-đề-hoàn-nhơn là Vua Tự Tại của cõi trời Ba Mươi Ba, thường do phương tiện tinh cần, cũng thường khen ngợi đức tinh cần. Tỳ-kheo các thày chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo nên siêng năng khen ngợi đức tinh cần như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1115 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Vào thời quá khứ, ở một thôn xóm, có các tiên nhơn dừng nghỉ nơi vùng đất trống bên cạnh thôn ấy. Lúc đó, chư thiên và a-tu-la đang dàn trận đánh nhau cách đó không xa. Bấy giờ, vua a-tu-la là Tỳ-ma-chất-đa-la xả bỏ năm loại trang sức; cởi bỏ mũ trời, dẹp dù lọng, bỏ gươm dao, vứt quạt báu, cởi giày dép,

đến chỗ các tiên nhơn ở? vào trong cửa nhìn khắp nơi mà không ngó ngàng đến các tiên nhơn, cũng không chào hỏi, nhìn xong roi trở ra. Khi ấy, có một tiên nhơn vừa thấy vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la xả bỏ năm thứ trang sức vào trong vườn, thấy rồi quay trở ra nói với các tiên nhơn rằng: “Bây là người gì mà sắc tướng không đàng hoàng, không giống như hình người, chẳng có oai nghi, giống như người nhà quê, chẳng phải là người trưởng giả, quăng bỏ hết năm loại trang sức vào trong vườn nhìn khắp nơi cũng không thèm hỏi thăm các tiên nhơn?" Có một tiên nhơn trả lời răng: uĐây là vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la xả bỏ năm thứ trang sức, nhìn quanh rồi di.” Tiên nhơn kia nói: "Người này chẳng phải bậc Hiền sĩ không tốt, bất thiện, chẳng phải bậc Hiền thánh, phi pháp, trừ bỏ năm món trang sức đi vào trong cửa vườn nhìn quanh rồi bỏ đi, không hề để ý chào hỏi các tiên nhơn. Thế nên biết thiên chúng càng tăng thêm, a-tu-la càng giảm bớt." Lúc bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhơn trừ bỏ năm món trang sức, đi vào trú xứ của tiên nhơn, cùng với các tiên nhơn chào đón, hỏi thăm ân cân, sau đó trở ra. Lại có tiên nhơn thấy trời Đế-thích trừ bỏ năm thứ trang sức vào trong cửa vườn chào hỏi khắp mọi người, tiên nhơn này thấy như thế liền hỏi các tiên nhơn: “Bây là

người gì, vào trong vườn rừng có sắc tướng đàng hoàng, đáng mến, có oai nghi, không phải người thô kệch, tợ như người quý phái, trừ bỏ năm loại trang sức, đi vào cửa vườn chào hỏi khắp cả rồi sau đó mới trở ra?" Có tiên nhơn đáp: "Đây là trời Đế-thích trừ bỏ năm món trang sức, vào trong cửa vườn chào hỏi tất cả rồi đi ra." Tiên nhơn kia nói: "Đây là bậc Hiền sĩ, là người rất tốt, người chân thật, có phép tắc, oai nghi, dẹp bỏ năm món trang sức, vào trong cửa vườn hỏi thăm tất cả rồi sau đó mới trở ra. Thế nên biết thiên chúng càng tăng thêm, chúng a-tu-la càng giảm bớt.,, Khi vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la nghe tiên nhơn kia khen ngợi chư thiên, nghe xong liền nổi sân giận bừng bừng. Vị tiên nhơn ở nơi không xứ nghe vua a-tu-la đùng đùng nổi giận, tiên nhơn liền đi tới chỗ a-tu-la vương Tỳ-ma-chất- đa-la nói kệ: Tiên nhơn đi đến đây, cầu xin thí vô úy, Ngươi nay thí vô úy, Ban lời Mâu-ni dạy.

KINH TẠPA-HÀM 891

Tỳ-ma-chất-đa-la nói kệ đáp: Nơi cõi tiên các ông, Không có thí vô úy, Trái nghịch a-tula, Vì gần gũi Đế-thích, Nơi đây các vô úy, Còn sót bởi sợ hãi. Tiên nhơn lại nói kệ: Tùy vun trông hạt giông, Tùy loại quả báo sanh, Đên câu xin vô úy, Còn sót bởi sợ hãi, Nên được vô tận úy, Do hạt giống đã gieo. Các tiên nhơn đối diện trước a-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la nói chú xong, bay lên hư không đi mất. Đêm hôm ấy, a-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la trong lòng bông cảm thây sợ hãi ba phen, trong giác ngủ nghe âm thanh khủng khiêp: uThích-đề-hoàn-nhơn sẽ cất bốn chủng binh đánh với a-tu-la." A-tu-la vương thức dậy kinh hoàng lo lăng sợ hãi: uĐánh nhau chác chăn sẽ thua, thôi thì rút lui chạy về cung a-tu-la." Trời Đế-thích thấy địch quân đã rút lui, chư thiên đắc thắng, đi đến trú xứ của các tiên nhơn, lễ chân các tiên nhơn, lui về bốn phía, trước các tiên nhơn, hướng về phía Đông ngồi xuống. Lúc ấy, gió Đông khởi lên, có một tiên nhơn khác nói kệ: Nay các ẩn sĩ này, Xuất gia đã lâu năm, Nách đẫm mồ hôi nhơ, Chớ thuận ngồi trước gió, Thiên nhan đoi cho ngoi, Đây hôi hám khó chịu! Trời Đế-thích nói kệ đáp: Đủ các loại hương hoa, Kết lại làm tràng hoa, Hương thơm tôi ngửi được, Còn hơn mùi hoa kia. Dù thưởng thức mùi này, Chưa từng sanh ghê, chán. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Trời Đế-thích là Vua Tự Tại của cõi trời Ba Mươi Ba mà cung kính người xuất gia, cũng thường khen ngợi người xuất gia, cũng thường khen ngợi đức cung kính. Các Tỳ-kheo là người chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, thường nên cung kính các bậc Phạm hạnh, cũng nên khen ngợi đức cung kính. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1116 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ sáng sớm, trời Đế-thích đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật. Do thần lực của Đế-thích, từ thân vua trời tỏa ra ánh sáng chiếu khắp tinh xá Kỳ Thọ. Thích-đề-hoàn-nhơn nói kệ hỏi Phật:

892 KINH TẠP A-HÀM

Do giêt hại những g Mà ngủ được an on?
Do sát hại những gì, Mà được không lo sợ?
Do sát hại những gì, Được Cù-đàm khen ngợi?

Thê Tôn noi kê đáp:
Hại sân nhuê hung ác, Mà được ngủ yên ổn.
r
Hại sân nhuê hung ác, Tâm được không lo sợ. Sân nhuế là rắn độc, Ta dứt giống khổ kia, Diệt hết giống khổ kia, Mà được không lo sợ. Vì giống khổ đã dứt, Được Hiền thánh khen ngợi. Thích-đề-hoàn-nhơn nghe Phật nói xong, hoan hỷ? tùy hỷ? đảnh lễ cáo từ.

KINH SỐ 1117 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. r _ Bây giờ, Thê Tôn bảo các Ty-kheo: -Vào ngày mùng tám mỗi tháng, Tứ Đại Thiên vương ra lệnh cho các đại thần xem xét nhân gian, những người nào cúng dường cha mẹ, Sa-môn5 Bà- la-môn5 tôn trọng họ hàng làm việc phước đức, thấy điều ác đời này lo sợ tội lỗi đời sau, bố thí, làm phước, giữ gìn trai giới vào các ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm mỗi tháng, thọ giới, Bố-tát. Đen ngày mười bốn, Tứ Đại Thiên vương sai thái tử xuống quán sát nhân gian, những người nào cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bô-tát. Đên ngày mười lăm, Tứ Đại Thiên vương tự xuồng thê gian xem xét chúng sanh, những người nào cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bố-tát. Này các Tỳ-kheo! Lúc bấy giờ thế gian không có nhiều người cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bố-tát. Khi ấy, Tứ Đại Thiên vương đi đến trời Ba Mươi Ba, nơi giảng đường Tập Pháp, thưa với trời Đế-thh: "Thiên vương nên biết, ngày nay thế gian không có nhiều người cúng dường cha mẹ... thọ giới, B&tát.” Bấy giờ thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba nghe như thế đều không vui, quay sang nói với nhau: "Người thế gian bây giờ chẳng hiền, chẳng thiện, chẳng tốt, không ra gì, không chân thật, chẳng cúng dường cha mẹ... chẳng thọ giới, Bố-tát. Do lỗi lầm ấy nên thiên chúng càng ngày càng giảm bớt và chúng a-tu-la càng lúc càng đong thêm.^, J J Này các Tỳ-kheo! Lúc ây, thê gian nêu lại có nhiêu người cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bố-tát thì Tứ Đại Thiên vương sẽ đến cõi trời Ba Mươi Ba, nơi giảng đường Tập Pháp bạch trời Đế-thh:

KINH TẠPA-HÀM 893

"Thiên vương nên biết, ngày nay thế gian có nhiều người cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bố-tát?9 Lúc ấy, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đều vui mừng, cùng nhau bảo: "Ngày nay, các người thế gian là Hiền thánh chân thật như pháp, có nhiều người cúng dường cha mẹ... thọ giới, Bố-tát. Nhờ phước đức này nên chúng a-tu-la giảm bớt, thiên chúng càng tăng them." Bấy giờ, trời Đế-thích biết các chúng trời đều vui mừng, liền nói kệ: Nếu đến ngày mùng tám, Mười bốn, ngày mười lăm, Và đến tháng thần túc, Thọ trì tám trai giới, Như điều ta tu hành, Họ cũng tu như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích đã nói kệ: Nếu đến ngày mùng tám, Mười bốn, ngày mười lăm, Và đến tháng thần túc, Thọ trì tám trai giới, Như điều ta tu hành, Họ cũng tu như vậy. Lời nói này không hay. Vì sao? Vì trời Đế-thích kia tự có tham, sân, si nên chẳng thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Nếu Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã tận, việc làm đã xong, lìa các gánh nặng, đoạn các hữu kiết sử, tâm thiện giải thoát thì nói kệ này: Nếu đến ngày mùng tám, Mười bốn, ngày mười lăm, Và đến tháng thần túc, Thọ trì, tám trai giới, Như điều ta tu hành, Họ cũng tu như vậy. Nói như thế này mới là lời nói hay, đúng. Vì sao? Tỳ-kheo A-la-hán đã lìa tham, sân, si; đã thoát khỏi

sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Vì thế bài kệ này là khéo nói. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1118 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Tôn bao các Ty-kheo: -Vào thời quá khứ, vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la bi bệnh trầm trọng, đi đến chỗ Thích-đề-hoàn-nhơn nói với Thích-đề-hoàn-nhơn rằng: í6Kiều-thi-ca! Ngài nên biết hiện nay, tôi đang bị bệnh trầm trọng, xin ngài trị liệu cho tôi được an 6n." Thích-đề-hoàn-nhơn nói với vua a-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la: "Ông hãy trao cho ta huyễn pháp, ta sẽ trị bệnh cho ông được an ổn.^,

A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la bảo Đế-thích: “T6i sẽ trở về hỏi chúng a-tu-la, bằng lòng tôi sẽ trao huyễn pháp của a-tu- la cho Bế-thích." Lúc ấy, A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la trở về trong chúng a-tu-la nói: "Các ông nên biết, hôm nay ta bị bệnh nặng, ta đi đến chỗ Thích-đề-hoàn- nhơn nhờ tri bệnh, Đế-thích bảo ta: 'Nên trao huyễn pháp của a-tu-la cho Đế- thích, ông ấy sẽ trị bệnh cho ta được an ổn/ Bây giờ ta sẽ đi đến chỗ Đế-thích nói huyễn pháp của a-tu-la." Khi ây có một a-tu-la trá ngụy bảo với A-tu-la Tỳ-ma-chât-đa-la: “Trời Đế-thích là người chất trực, đáng tin, không hư dối, chỉ nói với Đế- thích rằng: 'Thiên vương! Huyễn pháp của a-tu-la nếu người nào học nó sẽ đọa vào địa ngục, chịu tội vô lượng trăm ngàn năm. Trời Đế-thích chắc chắn sẽ thôi không còn ý muôn học nữa và sẽ bảo ông đi đi5 khiên cho bệnh của ông thuyên giảm, được an ổn.5,5 Sau đó, vua a-tu-la Tỳ-ma-chât-đa-la lại đên chô Đê-thích nói kệ bạch răng: Bậc Thiên vương thiên nhãn, Huyễn thuật a-tu-la9 Đều là pháp giả dối, Khiến người đọa địa ngục, Vô lượng trăm ngàn năm Chịu khổ không lúc dừng. Trời Đế-thích bảo A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la: "Th6i, thôi! Huyễn thuật như thế ta chẳng cần, ông hãy trở về, ta sẽ khiến cho bệnh của ông được lành, được khỏe mạnh, an 6n." Phật bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn là Vua Tự Tại nơi cõi trời Ba Mươi Ba luôn luôn chân thật, không giả dối, hiền thiện, chất trực. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên không giả dối, hiền thiện, chất trực. Nên học như vậy! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1119 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Một hôm trời Đế-thích cùng với vua a-tu-la Tỳ-lư-xá-na-tử-bà-tri có dung mạo tuyệt đẹp, sáng sớm hai vị này cùng đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân của trời Đấ-thích và vua a-tu-la Tỳ-lư-xá-na-tử-bà- trỉ tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn cấp Cô Độc. Khi ây, a-tu-la vương Tỳ-lư-xá-na nói kệ bạch Phật: Người nên siêng nỗ lực, Được lợi ích đầy đủ, Lợi ích đã đầy đủ, Đâu cần đến phương tiện.

Trời Đế-thích lại nói kệ: Nêu người siêng nô lực? Được lợi ích đầy đủ? Lợi ích đã đầy đủ5 Tu nhẫn không gì hơn. Nói kệ xong hai vị cùng bạch Phật: "Thua Thế Tôn! Thế nào là nói hay?" The Ton bao: "Hai ông nói đều hay, nhưng bây giờ các vị hãy nghe Ta nói:

Tát cả loài chúng sanh, Đêu câu lợi cho mình, Mỗi một chúng sanh kia, Tự cầu chỗ mong muốn. Thế gian các hòa hợp, Và với đệ nhất nghĩa, Nên biết sự hòa hợp, Hẳn là pháp vô thường. Nếu người siêng nỗ lực, Được đầy đủ lợi ích, Lợi ích đã đầy đủ, Tu nhẫn không gì hơn.,, Trời Đe-thích và a-tu-la vương Tỳ-lư-xá-na nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ rồi đi. LÚC bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Thích-đề-hoàn-nhơn là Vua Tự Tại của trời Ba Mươi Ba, tu hạnh nhẫn, khen ngợi nhẫn. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên tu hạnh nhẫn, nên khen ngợi nhẫn như the. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1120 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thời quá khứ có trời Đế-thích bạch Phật rằng: "Thua Thế Tôn! Hôm nay con thọ giới như thế... Phật pháp tồn tại ở thế gian, suốt đời con, nếu có người xúc não, con sẽ không làm xúc não lại người kia." LÚC ây, a-tu-la vương Tỳ-ma-chât-đa-la nghe trời Đê-thích thọ giới như thế... Phật pháp tồn tại ở thế gian, suốt đời nếu có người xúc não mình, cũng không làm xúc não lại người. Nghe xong a-tu-la vương xách gươm bén, ngược đường đi tới. Trời Đấ-thích từ xa trôĩiệ thấy a-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la cầm gươm bén ngược đường tiến tới, liên nói to: “A-tu-la đứng lại, trói ông, chớ nên cử dong?9 A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la tức thì không thể cử động, nói với trời Đế-thích: "Ong đã chẳng thọ giới như vầy: 'Nếu Phật pháp tồn tại ở thế gian suốt đời, nếu có người xúc não minh, tôi sẽ không xúc não lại người9 hay sao?"

Trời Đế-thích đáp:
"Tôi thật có thọ giới như thế, nhung ngươi hãy tự đứng lại chịu tr6i."
A-tu-la nói:
"Bây giờ hãy thả tôi ra."
Trời Đế-thích đáp:
“Nếu ông hứa không làm loạn, ta sẽ buông tha ông.99
A-tu-la nói:
"Thả tôi ra, sẽ làm đúng như pháp."
Đế-thích đáp:
"Trước hết phải làm đúng như pháp, sau mới thả ông ra.”
A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la liền nói kệ:
Nơi của tham dục đến, Nơi của sân nhuế đến,
Nơi của vọng ngữ đên, Nơi hủy báng Hiên thánh,
Ta nêu gây nhiêu loạn, Cũng sẽ đên nơi kia.
Thích-đề-hoàn-nhơn lại nói:
“Tha cho ông đi đâu tùy ý, được an ổn!^,
Trời Đế-thích sau khi bắt buộc a-tu-la vương phải hứa lời cam kết xong, ngài đi đến Phật, đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn! Con ở trước Phật thọ giới như thế... Phật pháp tồn tại thế gian, trọn đời con nếu có kẻ xúc não, con không xúc não lại người. A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la nghe con thọ giới, tay xách gươm bén theo đường đi tới. Con trông thấy hắn từ xa và bảo: 'A-tu-la! Đứng lại, đứng lại! Trói ông dấy, đừng động dạy!5,9

A-tu-la nói:

"Ong không có thọ giới sao?"

Con đáp:

"T6i thật có thọ giới. Bây giờ ông đứng lại5 trói ông, chớ nên động day."

A-tu-la vương xin được cứu thoát, con bảo hắn:

"Nêu cam đoan không làm loạn ta sẽ buông tha."

A-tu-la nói:

"Hãy thả tôi ra trước, tôi sẽ the."

Con vội vàng nói:

"Phải hứa trước, sau mới thả ông.95

A-tu-la liền nói kệ:

Nơi của tham dục đến, Nơi của sân nhuế đến,

Nơi của vọng ngữ đến, Nơi hủy báng Hiền thánh,

Ta nếu gây nhiễu loạn, Cũng sẽ đến nơi kia.

KINH TẠPA-HÀM 897

“Thua Thế Tôn, như thế con muốn khiến a-tu-la vương phải nói lời thề thốt, đây có phải đúng pháp không? A-tu-la có gây nhiễu loạn nữa không? Phật bảo trời Đế-thích: "Lành thay! Lành thay! Ông muốn a-tu-la nói lời thề như thế, rất đúng pháp, không trái và a-tu-la cũng không dám làm nhiễu loạn nữa.” Trời Đấ-thích nghe Phật nói như thế, vui mừng đảnh lễ cáo từ. rp-l Á rp/X 19 r rp y 1 1

The Ton bao các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích kia là Vua Tự Tại nơi cõi trời Ba Mươi Ba, chẳng bi nhiễu loạn, cũng thường khen ngợi pháp không nhiễu loạn. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên không nhiễu loạn và cũng nên khen ngợi pháp không nhiễu loạn như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1121 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Khi ấy, có dân chúng dòng họ Thích đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi rằng: Quý vị dòng Cù-đàm! Theo pháp trong ngày trai giới và tháng thần túc có thọ trì trai giới và có tu tập công đức gì không? Những người họ Thích đáp: -Bạch Thế Tôn! Chúng con vào những ngày trai giới có khi giữ được, có khi giữ không được. Vào ngày mười lăm, có khi thọ trì trai giới, tu tập công đức và cũng có khi không. Phật dạy: -Như vậy là quý vị không gặt hái được những lợi ích tốt đẹp. Quý vi là những người kiêu mạn, phiên não, buôn râu, khô não. Tại sao vào những ngày trai giới mà lại có khi giữ được, có khi không? Rồi vào những tháng thần túc, có khi thọ trì trai giới tu tập công đức, có khi không? Các vị dòng Cù-đàm! Ví như có người lo mun cầu tài lợi, hằng ngày lợi vô gấp bội, một ngày một tiền, hai ngày hai tiền,

ba ngày bốn tiền, bốn ngày tám tiền, năm ngày mười sáu tiền, sáu ngày ba mươi hai tiền. Như thế người ấy thu lợi tăng dần, tám ngày, chín ngày, cho đến một tháng. Tiền bạc, tài sản tăng lên, giàu có phải không? Trưởng giả họ Thích bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật bảo:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.